TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-PT
Ngày 20-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo

Bà Thái Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T; sinh năm 1988; cư trú tại: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vy Văn Q; sinh năm 1987; cư trú tại: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Vy Văn Q, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vy Văn Q tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24-9-2018. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, là do ông Q nợ nần ngoài xã hội, nên chủ nợ thường xuyên đến đòi nợ, quấy rối và bà đã phải nhiều lần trả nợ thay cho ông Q. Bản thân ông Q thì từ khi kết hôn cho đến nay không chịu đi làm, chỉ ở nhà chơi mà còn vướng vào nợ nần làm cho cuộc sống gia đình rất nặng nề, căng thẳng và bất an; giữa bà và ông Q không có tiếng nói chung. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Bà và ông Q có 01 con chung tên Vy Nguyễn Phúc A, sinh ngày 06-4-2019. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Q không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Vy Văn Q, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kim T kết hôn như bà T trình bày ở trên. Nay bà T xin ly hôn thì ông đồng ý do mục đích hôn nhân không đạt được và hiện tại tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung tên Vy Nguyễn Phúc A, sinh ngày 06-4-2019. Ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà T không có tài sản chung và nợ chung.

Với nội dung nói trên, Bản án sơ thẩm số 28/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H - thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T và ông Vy Văn Q.

2. Về con chung: Giao con Vy Nguyễn Phúc A, sinh ngày 06-4-2019 cho bà T trực tiếp nuôi. Ông Q không phải cấp dưỡng cho con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 21-7-2022, ông Vy Văn Q nộp đơn kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con chung Vy Nguyễn Phúc A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Vy Văn Q, đã thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hiện tại, con chung của bà T và ông Q là cháu Vy Nguyễn Phúc A mới hơn 03 tuổi, cháu đang rất cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng của cả người cha và mẹ để phát triển toàn diện, nhưng lúc này cháu lại là bên đang gánh chịu hậu quả rất lớn từ việc ly hôn của cha mẹ để lại; quyền được sống chung với cả cha, mẹ là không còn và việc cháu phải được giao cho một trong cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không thể tránh khỏi. Cũng như bà T, thì ông Q cũng có điều kiện để được giao trực tiếp nuôi con, nhưng lúc này cả ông Q và bà T phải có trách nhiệm tạo điều kiện để con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm nhằm bớt đi phần nào sự mất mát về tình cảm gia đình, cũng như tránh những tổn thương có thể lường trước. Mặt khác, nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông Vy Văn Q về yêu cầu cho ông trực tiếp nuôi con, thì thấy: Việc giao con chung cho người cha hay mẹ trực tiếp nuôi phải trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của người con, còn quyền được trực tiếp nuôi con của cha, mẹ là thứ yếu so với quyền lợi của các con. Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông Q là có trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Còn về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà T thì thấy: Hiện tại bà cũng có việc làm và thu nhập ổn định; đảm bảo về phẩm chất, đạo đức để được giao trực tiếp nuôi con. Xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu A; xét cháu A mới hơn 03 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cháu A cho bà T trực tiếp nuôi, là đúng với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; do đó, kháng cáo của ông Q là không được chấp nhận.

[4] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Vy Văn Q phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn xét xử phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Vy Văn Q; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Vy Văn Q.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao con tên Vy Nguyễn Phúc A; sinh ngày 06 tháng 4 năm 2019 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim T và ông Vy Văn Q có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Ông Vy Văn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004486 ngày 22-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng; ông Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND huyện H;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hà Nam